

Số: /TB-MNTT

Tê Tiêu , ngày 30 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Công khai về công tác thu-chi tài chính năm 2024
(ĐVT: đồng)

STT	Nội dung	Quyết toán chi NSNN (năm tài chính 2024)	Chi NSNN (Năm tài chính 2025)	
			Dự toán	Ước thực hiện
1	Chi thường xuyên	7,942,729,500	9,558,214,000	9,558,214,000
1.1	Chia theo nguồn:	7,942,729,500	9,558,214,000	9,558,214,000
1.1.1	Nguồn NSNN	6,979,581,000	8,836,038,000	8,836,038,000
1.1.2	Nguồn phí, lệ phí để lại	963,148,500	722,176,000	722,176,000
1.1.3	Nguồn khác	0	0	0
1.2	Chia theo nhóm chi:	7,942,729,500	9,558,214,000	9,558,214,000
1.2.1	Chi thanh toán cá nhân	7,104,306,600	8,466,106,000	8,466,106,000
1.2.2	Chi hàng hóa dịch vụ	189,431,800	265,000,000	265,000,000
1.2.3	Chi hỗ trợ và bổ sung	2,880,000	1,440,000	1,440,000
1.2.4	Các khoản chi khác	646,111,100	825,668,000	825,668,000.00
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học	2,690,096,500	3,117,534,000	3,117,534,000
2.1	- Học phí	963,148,500	722,176,000	722,176,000
2.2	- Tiền ăn (20 nghìn/ngày)	1,091,908,000	1,557,000,000	1,557,000,000
2.3	- Tiền chăm sóc bán trú	486,300,000	731,790,000	731,790,000
2.4	- Tiền trang thiết bị bán trú	55,050,000	69,200,000	69,200,000
2.5	- Tiền học phẩm	55,050,000	0	0
2.6	- Tiền nước uống	38,640,000	37,368,000	37,368,000
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn giảm học phí	963,148,500	722,176,000	722,176,000

4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Quỹ phát triển HDSN	0	0	0
---	--	---	---	---

Nơi nhận:

- CBGVNV;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đặng Thị Tâm